SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ;
Thời gian ký: 25/06/2025 17:23:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /ĐA-UBND	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

ĐỀ ÁN
Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thành phố Cần Thơ

Thực hiện Đề án huy động tài chính và tăng thu ngân sách thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2025, trong đó với mục tiêu huy động thêm các nguồn lực như phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện đầu tư xây dựng công trình trọng điểm của thành phố và đầu tư dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Căn cứ nhu cầu đầu tư phát triển của thành phố cần thực hiện một số công trình, dự án bức xúc, trọng điểm theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong tình hình nguồn thu ngân sách của thành phố còn hạn chế chưa thể đáp ứng nhu cầu chi nêu trên của địa phương.

Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, trong đó tại khoản 1 Điều 3 quy định: "*Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.*"

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, UBND thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt công tác khai thác, quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trong đó việc triển khai phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là giải pháp cần thiết để huy động nguồn lực kinh tế từ xã hội, đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách trên địa bàn thành phố.

Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, HĐND thành phố đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của thành phố Cần Thơ. Theo đó khối lượng dự kiến trái phiếu phát hành tối đa là 2.000 tỷ đồng (trong đó phân bổ cho năm 2024 là 1.000 tỷ đồng, năm 2025 là 1.000 tỷ đồng) và mục đích phát hành để thực hiện các dự án trọng điểm thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND thành phố thông qua theo quy định, gồm: dự án đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối

Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C), đường tỉnh 917, đường tỉnh 918, các khu tái định cư mới.

Tuy nhiên, do còn một số vướng mắc trong điều chỉnh chủ trương đầu tư của các dự án dự kiến sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương, nên chưa đảm bảo hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Bộ Tài chính và theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ, nên Bộ Tài chính chưa đủ cơ sở cho ý kiến về việc phát hành trái phiếu. Vì vậy năm 2024, thành phố chưa phát hành trái phiếu chính quyền địa phương như chủ trương do HĐND thành phố thông qua. Ngoài ra danh mục các dự án đầu tư dự kiến sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND đã được cân đối bố trí một phần nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024 để thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ dự án theo yêu cầu thực tế.

Tại kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND thành phố, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của thành phố, trong đó điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công bố trí sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương.

1. Sự cần thiết phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1.1 Tồn quỹ ngân sách địa phương

Kết thúc niên độ ngân sách 2024, tính đến thời điểm ngày 30/4/2025 tồn quỹ ngân sách cấp thành phố năm 2024 là 4.526 tỷ đồng. Trong đó:

1.1.1. Các nguồn thu đã có nhiệm vụ chi tương ứng theo quy định:

4.065 tỷ đồng

Bao gồm: nguồn cải cách tiền lương năm 2024, bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương còn tồn, nguồn thu vượt sử dụng đất, xổ số kiến thiết, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa…

1.1.2. Tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2024: *212 tỷ đồng*

Thực hiện trích lập 70% nguồn CCTL năm 2024, 30% còn lại trích lập theo thứ tự ưu tiên tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước

1.1.3. Tiết kiệm chi: *132 tỷ đồng*

Đã trình HĐND thành phố bố trí nhiệm vụ chi: 115 tỷ đồng

Còn lại dự kiến bố trí nguồn CCTL năm 2024 đang chờ Bộ Tài chính xác định: 117 tỷ đồng

Do đó toàn bộ tồn quỹ ngân sách địa phương đã được bố trí nhiệm vụ chi theo quy định, không đủ khả năng bố trí vốn cho các dự án cấp thiết dự kiến sử dụng nguồn trái phiếu chính quyền địa phương.

1.2 Tình hình sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi

Năm 2024, ngân sách cấp thành phố tăng thu 212 tỷ đồng. Trong đó bố trí 70% tăng thu năm 2024 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025, 30% còn lại thực hiện một số chính sách an sinh xã hội do địa phương tự cân đối (hỗ trợ BHXH tự nguyện cho các đối tượng bảo trợ, BHYT cho người nhiễm HIV. Tình hình sử dụng tăng thu năm trước và tiết kiệm chi trong tồn quỹ ngân sách cấp thành phố năm 2024 đã được thể hiện nội dung phía trên.

1.3 Dự báo tình hình thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

Căn cứ dự kiến thu ngân sách nhà nước do Chi cục Thuế thành phố cung cấp cho thấy ước thu nội địa năm 2025 là 12.082 tỷ đồng, đạt 100% dự toán Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân thành phố giao. Nguyên nhân:

Chịu sự ảnh hưởng từ các chính sách miễn, giảm thuế phí năm 2025 của Trung ương, dự kiến giảm thu **850 tỷ đồng** nhưng chưa giảm trừ trong dự toán năm 2025 được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao bao gồm: tiếp tục giảm 50% thuế bảo vệ môi trường năm 2025 (ảnh hưởng giảm thu khoảng **700 tỷ đồng**) và tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2025 (ảnh hưởng giảm thu trên **100 tỷ đồng**); dự kiến giảm tiền thuê đất năm 2025 (Chính phủ đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định) ảnh hưởng giảm khoảng 50 tỷ. Vì vậy địa phương xác định nhiệm vụ thu năm 2025 là nhiệm vụ hết sức khó khăn, nặng nề nên mức phấn đấu thu tối đa chỉ đạt dự toán được giao.

Theo đó ước thu ngân sách địa phương được hưởng là 11.257 tỷ đồng đạt 100% dự toán Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Ước chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên dành để cải cách tiền lương theo quy định là 18.772 tỷ đồng đạt 90,25% dự toán Bộ Tài chính giao.

Như vậy tình hình thu ngân sách nhà nước của địa phương năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn trong điều kiện nhu cầu chi khá lớn đặc biệt là nhu cầu chi cho đầu tư phát triển các dự án nội bộ và liên vùng, cao tốc…Vì vậy việc huy động vốn trong nước chi cho đầu tư phát triển rất cần thiết trong điều kiện hiện nay.

1.4 Dự kiến giải ngân vốn đầu tư công năm 2025

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 11.213,226 tỷ đồng (không bao gồm 884,5 tỷ đồng nguồn trái phiếu chính quyền địa phương). Đến nay, thành phố đã thực hiện giao chi tiết 10.443,354 tỷ đồng, số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 769,872 tỷ đồng. Dựa trên nhu cầu thực tế của các dự án, thành phố sẽ tiếp tục giao hết số vốn còn lại nêu trên tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố dự kiến tổ chức vào tháng 4 năm 2025.

Do đó, việc phát hành trái phiếu bổ sung nguồn chi cho đầu tư phát triển của địa phương tại thời điểm này được xem là góp phần cho thành phố hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025. Ngoài ra, việc sử dụng nguồn vốn còn đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công theo nguyên tắc đúng mục đích,

tiết kiệm và hiệu quả.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;

- Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quản lý nợ của Chính quyền địa phương;

- Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

- Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

- Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

- Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước;

- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của thành phố Cần Thơ;

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của thành phố Cần Thơ;

- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ chính quyền địa phương của thành phố Cần Thơ;

- Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thành phố Cần Thơ;

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ chính quyền địa phương của thành phố Cần Thơ năm 2025.

3. Giới thiệu chung về trái phiếu

- Tên gọi của trái phiếu: **TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Trái phiếu chính quyền địa phương do UBND thành phố Cần Thơ phát hành (sau đây gọi tắt là trái phiếu) là một loại chứng khoán nợ, xác nhận nghĩa vụ trả nợ của UBND thành phố Cần Thơ đối với người sở hữu trái phiếu theo mệnh giá và lãi suất danh nghĩa.

- Chủ thể phát hành là UBND thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng tham gia mua trái phiếu là các tổ chức và cá nhân Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài.

4. Mục đích phát hành

Trái phiếu chính quyền địa phương do UBND thành phố Cần Thơ phát hành nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án trọng điểm, gồm danh mục các dự án:

(i) Dự án đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C); (ii) dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố; (iii) Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh; (iv) Thư viện thành phố Cần Thơ; (v) Khu tái định cư phường Thới Thuận (giai đoạn 2); (vi) Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1) và (vii) các Khu tái định cư mới.

- Hiện tại, các dự án đã đảm bảo thủ tục đầu tư và có trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt bố trí từ nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành

phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương đã thể chế hóa tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024, với tổng số vốn là 557 tỷ đồng bao gồm:

+ Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố: dự án đã được UBND thành phố phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 và được UBND thành phố bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 1.196,005 tỷ đồng (vốn chuẩn bị đầu tư: 2,8 tỷ đồng, vốn thực hiện dự án: 1.193,205 tỷ đồng) tại các Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022, Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024.

+ Dự án Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh: dự án đã được UBND huyện Vĩnh Thạnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 và được UBND thành phố bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 384,648 tỷ đồng (vốn chuẩn bị đầu tư: 3,1 tỷ đồng, vốn thực hiện dự án: 381,548 tỷ đồng) tại các Quyết định số: 2139/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022, Quyết định số: 3315/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định số: 791/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định số: 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024.

+ Dự án Thư viện thành phố Cần Thơ: dự án đã được UBND thành phố phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 và được UBND thành phố bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 149,495 tỷ đồng (vốn chuẩn bị đầu tư: 1,082 tỷ đồng, vốn thực hiện dự án: 148,413 tỷ đồng) tại các Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định số: 2139/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022, Quyết định số: 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024;

+ Khu tái định cư phường Thới Thuận (giai đoạn 2): dự án đã được UBND quận Thốt Nốt phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 và được UBND thành phố bố trí vốn thực hiện dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 438,553 tỷ đồng tại các Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định số: 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024;

+ Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1): dự án đã được UBND huyện Vĩnh Thạnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 và được UBND thành phố bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 514 tỷ đồng (vốn chuẩn bị đầu tư: 3,4 tỷ đồng, vốn thực hiện dự án: 510,6 tỷ đồng) tại các Quyết định số: 3315/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định số: 791/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định số: 2548/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024.

- Riêng đối với dự án đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C), hiện đang làm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự kiến trình cấp có thẩm quyền xem xét trong tháng 6 năm 2025. Các khu tái định cư mới sẽ triển khai thực hiện thủ tục chủ trương đầu tư trong năm 2025.

UBND thành phố giao Sở Tài chính và các chủ đầu tư, địa phương có liên quan đảm bảo hoàn thành thủ tục đầu tư của các dự án sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thuộc danh mục đầu tư công trung hạn của chính quyền địa phương, hoàn thiện hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Tài chính theo quy định.

Đối với các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định, UBND thành phố sẽ xin ý kiến Bộ Tài chính về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để triển khai thực hiện trước. Sau khi các dự án còn lại hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, UBND thành phố tiếp tục xin ý kiến Bộ Tài chính cho phát hành trái phiếu thực hiện dự án, đảm bảo không vượt quá hạn mức bội chi trong năm.

Trái phiếu được phát hành để bù đắp cho bội chi ngân sách địa phương. Nguồn hoàn trả trái phiếu được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố. Việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công theo nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

(Đính kèm Phụ lục I - Danh mục dự án dự kiến sử dụng vốn vay từ nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2025)

5. Điều kiện và điều khoản trái phiếu

5.1. Khối lượng

Dự kiến khối lượng trái phiếu phát hành tối đa là 2.000 tỷ đồng (trong đó bao gồm 1.000 tỷ đồng của năm 2024 chưa phát hành được).

Năm 2025 khối lượng trái phiếu phát hành là 884,5 tỷ đồng phù hợp với tổng mức vay Thủ tướng Chính phủ giao và Hội đồng nhân dân quyết định dự toán năm 2025.

5.2. Kỳ hạn

Với mục đích xác định kỳ hạn của trái phiếu cho phù hợp với thời hạn đầu tư của các dự án phát triển hạ tầng, đồng thời giảm bớt áp lực hoàn trả nợ của ngân sách trong tương lai, trái phiếu chính quyền địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố phát hành có kỳ hạn 10 năm và 15 năm. Cơ cấu cụ thể của từng loại kỳ hạn tùy thuộc vào nhu cầu của các nhà đầu tư và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.

5.3. Mệnh giá

Mệnh giá của trái phiếu là 100.000 đồng *(điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương)*.

5.4. Đồng tiền phát hành

Trái phiếu được phát hành bằng đồng Việt Nam.

5.5. Lãi suất phát hành

Căn cứ vào khung lãi suất do Bộ Tài chính thông báo và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định lãi suất phát hành trái phiếu đối với từng đợt phát hành.

5.6. Cam kết của tổ chức phát hành

UBND thành phố cam kết đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu trái phiếu, cụ thể:

- Chủ sở hữu trái phiếu được đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn khi gốc, lãi trái phiếu đến hạn thanh toán.

- Chủ sở hữu trái phiếu được sử dụng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và cầm cố trong các quan hệ tín dụng và quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.7. Phương thức mua lại, hoán đổi trái phiếu

- UBND thành phố có thể mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nghĩa vụ nợ hoặc để cơ cấu lại nợ. Quy trình tổ chức mua lại trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- UBND thành phố có thể hoán đổi trái phiếu để cơ cấu lại nợ. Quy trình tổ chức hoán đổi trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Phương thức phát hành

Việc phát hành trái phiếu dự kiến được thực hiện theo các phương thức sau:

- *Phương thức đấu thầu phát hành* tại tổ chức thực hiện đấu thầu công cụ nợ Chính phủ.

- *Phương thức bảo lãnh phát hành* thông qua các công ty chứng khoán, các ngân hàng, các tổ chức tài chính tín dụng có chức năng cung cấp dịch vụ.

Phương thức phát hành cụ thể của từng đợt sẽ được xác định phù hợp theo tình hình thực tế và nhu cầu thị trường. Quy trình đấu thầu phát hành và bảo lãnh phát hành được thực hiện theo quy định về phát hành công cụ nợ của Chính phủ.

- Sau đợt phát hành lần đầu, trái phiếu có thể được phát hành bổ sung để đảm bảo đủ khối lượng đối với mỗi mã trái phiếu, tăng cường tính thanh khoản của trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

7. Thời gian dự kiến phát hành

Dự kiến thời điểm phát hành: trong năm 2025 (sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính) được chia thành nhiều đợt phù hợp với thời điểm hoàn thành thủ tục đầu tư và tiến độ giải ngân của các dự án dự kiến sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương. Trong đó đợt 1 phát hành với khối lượng 557 tỷ đồng trong quý 2 năm 2025 tương ứng với nhu cầu vốn của các dự án đã đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

8. Tình hình vay và thanh toán nợ gốc, lãi trong 03 năm 2022-2024

8.1. Dư nợ vay, tổng mức vốn vay và thanh toán nợ gốc, lãi

ĐVT:triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Ngân sách địa phương được hưởng	9.667.926	10.024.610	11.584.080
2	Mức dư nợ tối đa của NSĐP	5.800.756	6.014.766	6.950.448
3	Dư nợ đầu năm	987.446	1.321.843	1.977.252
	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	*987.446*	1.321.843	*1.977.252*
4	Khoản vay trong năm	414.241	746.708	910.641
	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	*414.241*	*746.708*	*910.641*
5	Chi trả nợ gốc; trả nợ lãi, phí	109.239	162.684	270.700
	- Nợ gốc	79.844	91.300	107.114
	+ Trong nước	-	-	-
	+ Nước ngoài	*79.844*	*91.300*	*107.114*
	- Lãi và phí	29.394	71.384	129.923
	+ Trong nước	-	-	-
	+ Nước ngoài	*29.394*	*71.384*	*129.923*
6	Dư nợ cuối năm	1.321.843	1.977.252	2.780.779
	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	*1.321.843*	*1.977.252*	*2.780.779*
7	*Tỷ lệ dư nợ/Mức dư nợ tối đa của NSĐP*	*22,79%*	*32,87%*	*40,01%*
	Tỷ lệ chi trả nợ/thu ngân sách địa phương được hưởng	1,13%	1,62%	2,34%
8	Hạn mức dư nợ còn được vay	4.478.912	4.037.514	4.169.669

8.2. Dư nợ dự kiến sau khi phát hành trái phiếu

Dự kiến đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, tổng dư nợ vay của thành phố là 3.549.779 triệu đồng. Cụ thể như sau:

ĐVT:triệu đồng

Nội dung	Dư nợ đến 31/12/2024	Rút vốn, phát hành trái phiếu trong kỳ	Trả nợ gốc trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ

1	2	3	4	5=2+3-4
Trái phiếu chính quyền địa phương	-	884.500		884.500
Dự án sử dụng vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.780.779		115.500	2.665.279
Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	-		-	
Tổng cộng	**2.780.779**	**884.500**	**115.500**	**3.549.779**

9. Hạn mức dư nợ vay năm 2025

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, quy định:

"Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước".

Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của thành phố năm 2025 là 11.257.290 triệu đồng.

Theo đó hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương năm 2025 là 6.754.374 triệu đồng (11.257.290 x 60%). Như vậy với dư nợ vay cuối năm 2025 dự kiến là 3.549.779 triệu đồng, vẫn nằm trong phạm vi hạn mức vay nợ của ngân sách địa phương năm 2025 (6.754.374 triệu đồng).

10. Phương án bố trí thanh toán nợ gốc và lãi

10.1. Phương thức thanh toán nợ gốc và lãi

- Trả gốc: Được hoàn trả 01 lần khi đáo hạn cho từng đợt phát hành.

- Trả lãi trái phiếu: Được thanh toán sau theo định kỳ 01 năm/lần.

Nợ gốc và lãi trái phiếu được thanh toán qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán theo danh sách trái chủ đăng ký tại ngày giao dịch không hưởng quyền. Ủy ban nhân dân thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố và Trung tâm Lưu ký chứng khoán đàm phán, ký hợp đồng đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo quy định hiện hành.

UBND thành phố có thể mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nghĩa vụ nợ, giảm áp lực thanh toán tại thời điểm hoặc cơ cấu lại nợ. Quy trình, thủ tục mua lại trái phiếu được thực hiện theo quy trình, thủ tục mua lại trái phiếu Chính phủ.

10.2. Nguồn trả nợ

Nguồn vốn thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến trái phiếu chính quyền địa phương được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố cam kết bố trí nguồn ngân sách để thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn.

Ngân sách thành phố Cần Thơ ưu tiên bố trí nguồn thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu trước khi bố trí kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm, đảm bảo thanh toán gốc, lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn cho chủ sở hữu trái phiếu khi đến hạn thanh toán.

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ; trong đó thu nội địa là 58.094 tỷ đồng.

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, trong đó yêu cầu phấn đấu thu nội địa năm 2025 tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

Từ những cơ sở nêu trên, dự kiến thu nội địa tăng bình quân 5%, tổng thu nội địa giai đoạn 2026-2030 đạt 61.978 tỷ đồng. Với dự kiến số thu nội địa như trên, ngân sách thành phố đảm bảo cân đối nguồn chi trả gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn.

10.3 Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ gốc và lãi hàng năm

Kế hoạch thanh toán nợ gốc và lãi hàng năm với mức lãi suất bình quân dự kiến 5%/năm.

(Đính kèm Phụ lục II- Phương án vay và trả nợ ngân sách địa phương giai đoạn 2025-2035 trường hợp phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo kế hoạch)

11. Chi phí phát hành và thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu

Theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quản lý nợ của Chính quyền địa phương, các chi phí liên quan đến đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; chi phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương được áp dụng theo quy định đối với công cụ nợ của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước và Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch

vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Theo đó quy định mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tại Công văn số 617/BTC-UBCK ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc thu giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, Bộ Tài chính đề nghị các Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tiếp tục áp dụng mức giá hiện hành cho đến khi Bộ Tài chính ban hành văn bản định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các đơn vị này. Do đó các chi phí liên quan đến công tác phát hành và thanh toán trái phiếu như sau:

- Đối với trường hợp phát hành theo phương thức đấu thầu: Chi phí hoạt động đấu thầu trả cho Sở giao dịch chứng khoán bằng 0,0125% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/phiên đấu thầu (bao gồm cả phiên gọi thầu bổ sung nếu có).

- Đối với trường hợp phát hành theo phương thức bảo lãnh: Chi phí cho hoạt động bảo lãnh phát hành trả cho tổ chức bảo lãnh chính/đồng bảo lãnh tối đa 0,1% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành.

- Đối với chi phí lưu ký trái phiếu: Chi phí lưu ký trái phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán là 0,14 đồng/trái phiếu/tháng, tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã.

- Đối với chi phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Chi phí dịch vụ thanh toán gốc, lãi trái phiếu là 0,01% giá trị gốc, lãi trái phiếu thực hiện thanh toán nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/lần thanh toán gốc, lãi của một mã trái phiếu.

12. Công bố thông tin cho nhà đầu tư

UBND thành phố thực hiện công bố các thông tin cơ bản về đợt phát hành trái phiếu trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quản lý nợ của chính quyền địa phương, cụ thể:

- Chủ thể phát hành trái phiếu

- Mục đích phát hành trái phiếu

- Điều kiện, điều khoản phát hành trái phiếu

- Thời gian, phương thức phát hành trái phiếu

- Nguồn dự kiến trả nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn

- Tình hình huy động vốn và trả nợ gốc, lãi của ngân sách cấp thành phố trong 3 năm ngân sách liền kề trước năm ngân sách phát hành trái phiếu từ tất cả các nguồn, bao gồm cả nguồn huy động vốn qua phát hành trái phiếu chính

quyền địa phương (nếu có); dư nợ của ngân sách cấp thành phố từ tất cả các nguồn tại thời điểm dự kiến phát hành trái phiếu.

- Số liệu về tổng thu, chi ngân sách cấp thành phố đã được quyết toán hoặc số ước thực hiện thu chi ngân sách cấp thành phố (nếu chưa có số liệu quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt) cuả 3 năm ngân sách liền kề trước năm ngân sách phát hành trái phiếu, trong đó nêu rõ tổng số thu cân đối ngân sách cấp thành phố, tổng số chi cân đối ngân sách cấp thành phố (gồm tổng chi thường xuyên, tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản).

- Số liệu cơ bản về dự toán thu chi ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua của năm dự kiến phát hành trái phiếu, bao gồm tổng số thu cân đối ngân sách địa phương, tổng mức vay trong năm (gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc ngân sách địa phương nếu có).

13. Tổ chức thực hiện

UBND thành phố Cần Thơ ủy quyền Sở Tài chính triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thành phố Cần Thơ. Riêng đối với các văn bản liên quan đến lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do UBND thành phố thực hiện theo quy định.

Đề án này thay thế Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- KTNN khu vực V;
- Sở Tài chính;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT. NNQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thực Hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN SỬ DỤNG VỐN VAY TỪ NGUỒN VỐN VAY PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm Đề án số 13 /ĐA-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư			Nghị quyết bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã giải ngân đến 20/3/2025	Dự kiến sử dụng nguồn vốn vay năm 2025		
			Số NQ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số NQ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Quý II-IV/2025	Quý III-IV/2025	Tổng
				Tổng số	Trđ: NSTP		Tổng số	Trđ: NSTP				
	TỔNG CỘNG			**6.530.454**	**4.530.454**		**6.070.819**	**4.070.819**	**3.218.878**	**557.000**	**327.500**	**884.500**
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	UBND quận Ninh Kiều	65/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	1.196.005	1.196.005	40 /NQ-HĐND ngày 12/11/2024	1.193.205	1.193.205	254.280	318.195		**318.195**
2	Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	UBND huyện Vĩnh Thạnh	08/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND huyện Vĩnh Thạnh	384.648	384.648	40 /NQ-HĐND ngày 12/11/2024	384.648	384.648	298.964	50.000		**50.000**
3	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	UBND huyện Vĩnh Thạnh	10/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND huyện Vĩnh Thạnh	514.000	514.000	40 /NQ-HĐND ngày 12/11/2024	514.000	514.000	127.482	50.000		**50.000**
4	Khu tái định cư phường Thới Thuận (gđ 2)	UBND quận Thốt Nốt	12/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Thốt Nốt	448.064	448.064	40 /NQ-HĐND ngày 12/11/2024	438.553	438.553	268.446	88.805		**88.805**
5	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ban QLDA ĐTXD thành phố	14/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	149.995	149.995	40 /NQ-HĐND ngày 12/11/2024	148.413	148.413	32.539	50.000		**50.000**
6	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Sở Giao thông vận tải	38/NQ-HĐND ngày 04/12/2020	3.837.742	1.837.742	47/ NQ-HĐND ngày 27/8/2021	3.392.000	1.392.000	2.237.167		327.500	**327.500**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phụ lục II

PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN NĂM 2025 - 2035

(Đính kèm Đề án số 13 /ĐA-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 - 2035										
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	Năm 2035
A	**THU NSĐP được hưởng**	**11.257.290**	**11.377.000**	**11.740.000**	**12.327.000**	**12.943.350**	**13.590.518**	**14.270.043**	**14.983.546**	**15.732.723**	**16.519.359**	**17.345.327**
B	**BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**884.500**	**0**	**125.318**	**125.318**	**146.204**	**20.886**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
C	**MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSĐP**	**6.754.374**	**6.826.200**	**7.044.000**	**7.396.200**	**7.766.010**	**8.154.311**	**8.562.026**	**8.990.127**	**9.439.634**	**9.911.615**	**10.407.196**
D	**KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC**											
I	**Tổng dư nợ đầu năm**	**2.780.779**	**3.549.779**	**3.316.779**	**3.198.597**	**3.068.214**	**2.945.919**	**2.684.905**	**2.394.005**	**2.115.105**	**1.822.204**	**1.514.604**
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	*41%*	*52%*	*47%*	*43%*	*40%*	*36%*	*31%*	*27%*	*22%*	*18%*	*15%*
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	0	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.780.779	2.665.279	2.432.279	2.314.097	2.183.714	2.061.419	1.800.405	1.509.505	1.230.605	937.704	630.104
	- DA Phát triển TPCT và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	2.597.803	2.506.768	2.298.654	2.080.266	1.850.820	1.609.888	1.356.934	1.091.289	812.388	519.488	211.887
	- DA kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu TPCT	180.011	157.331	133.517	108.513	82.258	54.690	25.744	489	489	489	489
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	2.964	1.179	107	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu TPCT- DA1				125.318	250.636	396.841	417.727	417.727	417.727	417.727	417.727
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	**Trả nợ gốc vay trong năm**	**115.500**	**233.000**	**243.500**	**255.700**	**268.500**	**281.900**	**290.900**	**278.900**	**292.900**	**307.600**	**1.053.636**
1	Nợ gốc phải trả phân theo nguồn vay	115.500	233.000	243.500	255.700	268.500	281.900	290.900	278.900	292.900	307.600	1.053.636
-	Trái phiếu chính quyền địa phương											884.500
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	115.500	233.000	243.500	255.700	268.500	281.900	290.900	278.900	292.900	307.600	169.136
	- DA Phát triển TPCT và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	91.035	208.114	218.389	229.446	240.932	252.954	265.645	278.900	292.900	307.600	169.136

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 - 2035										
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	Năm 2035
	- DA kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu TPCT	22.680	23.814	25.005	26.255	27.568	28.946	25.255				
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	1.785	1.071	107	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu TPCT- DA1											
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nguồn trả nợ	115.500	233.000	243.500	255.700	268.500	281.900	290.900	278.900	292.900	307.600	1.053.636
-	Từ nguồn vay					0	0	0	0	0	0	0
-	Bội thu ngân sách địa phương	115.500	233.000	243.500	255.700	268.500	281.900	290.900	278.900	292.900	307.600	1.053.636
III	**Tổng mức vay trong năm**	**884.500**	**0**	**125.318**	**125.318**	**146.204**	**20.886**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Theo mục đích vay	884.500	0	125.318	125.318	146.204	20.886	0	0	0	0	0
-	Vay bù đắp bội chi	884.500	0	125.318	125.318	146.204	20.886	0	0	0	0	0
-	Vay để trả nợ gốc											
2	Theo nguồn vay	884.500	0	125.318	125.318	146.204	20.886	0	0	0	0	0
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	0	0	125.318	125.318	146.204	20.886	0	0	0	0	0
	- DA Phát triển TPCT và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- DA kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu TPCT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai		0	0	0							
	- Dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu TPCT- DA1			125.318	125.318	146.204	20.886					
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	**Tổng dư nợ cuối năm**	**3.549.779**	**3.316.779**	**3.198.597**	**3.068.214**	**2.945.919**	**2.684.905**	**2.394.005**	**2.115.105**	**1.822.204**	**1.514.604**	**460.968**
	Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	*53%*	*49%*	*45%*	*41%*	*38%*	*33%*	*28%*	*24%*	*19%*	*15%*	*4%*
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	884.500	0

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 - 2035										
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	Năm 2035
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.665.279	2.432.279	2.314.097	2.183.714	2.061.419	1.800.405	1.509.505	1.230.605	937.704	630.104	460.968
	- DA Phát triển TPCT và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	2.506.768	2.298.654	2.080.266	1.850.820	1.609.888	1.356.934	1.091.289	812.388	519.488	211.887	42.752
	- DA kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu TPCT	157.331	133.517	108.513	82.258	54.690	25.744	489	489	489	489	489
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	1.179	107	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu TPCT- DA1			125.318	250.636	396.841	417.727	417.727	417.727	417.727	417.727	417.727
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VII	**Trả nợ lãi, phí**	**174.000**	**215.800**	**212.700**	**152.200**	**143.200**	**131.300**	**117.700**	**104.400**	**90.900**	**76.600**	**63.600**
	- Phát hành trái phiếu CQĐP		44.225	44.225	44.225	44.225	44.225	44.225	44.225	44.225	44.225	44.225
	- Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	174.000	171.575	168.475	107.975	98.975	87.075	73.475	60.175	46.675	32.375	19.375
	- DA Phát triển TPCT và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	*168.222*	*166.423*	*153.458*	*99.041*	*87.421*	*75.165*	*62.362*	*48.936*	*34.874*	*19.984*	*6.364*
	- DA kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu TPCT	*5.722*	*5.133*	*4.313*	*3.452*	*2.547*	*1.598*	*409*				
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	*57*	*19*	*0*	*0*	*0*	*0*					
	- Dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu TPCT- DA1			*10.704*	*5.483*	*9.007*	*10.313*	*10.704*	*11.239*	*11.801*	*12.392*	*13.011*